

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần: **Lý luận và Phương pháp Giảng dạy 1 (Tiếng Trung)**
- Mã học phần: **1930032**
- Số tín chỉ học phần: 2
- Thuộc chương trình đào tạo của bậc Đại học, Khoa Ngoại Ngữ.
- Số tiết trong học phần :
 - Nghe giảng lý thuyết: 5 tiết
 - Làm bài tập trên lớp; thảo luận 25 tiết
 - Tự học 60 giờ

2. Học phần trước: không có.

3. Mục tiêu của học phần: Sinh viên tiếp thu các kiến thức cơ bản liên quan đến lý luận và phương pháp giảng dạy Tiếng Hán và học các kỹ năng cần thiết để áp dụng các kiến thức đó vào cách dạy các ngữ liệu Tiếng Hán và dạy các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, cách điều hành lớp, cách tổ chức cho học sinh làm việc theo từng cặp, nhóm, cách dùng bảng phấn và các dụng cụ dạy học, cách kiểm tra, đánh giá học sinh sau mỗi tiết dạy và sau mỗi giai đoạn trong học kỳ.

4. Chuẩn đầu ra:

	Nội dung	Đáp ứng CDR CTĐT
Kiến thức	4.1.1 Nắm vững kiến thức khái quát về các lý luận và phương pháp giảng dạy Tiếng Hán 4.1.2 Nắm vững kiến thức về cách vận dụng các lý luận và phương pháp giảng dạy Tiếng Hán theo đường hướng giao tiếp vào việc dạy các ngữ liệu Tiếng Hán, việc dạy các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, cách sử dụng bảng phấn và các dụng cụ dạy học.	PLO – K3, K16, K17, 20
	4.1.3 Nắm vững kiến thức về cách áp dụng các lý luận và phương pháp giảng dạy Tiếng Hán vào việc tổ chức lớp, việc rèn luyện học sinh học Tiếng Hán theo đường hướng giao tiếp. 4.1.4 Nắm vững kiến thức về cách áp dụng các lý luận và phương pháp giảng dạy Tiếng Hán vào việc kiểm tra, đánh giá học sinh sau mỗi tiết dạy và sau mỗi giai đoạn trong học kỳ.	PLO –K2, K3, K19, K21
Kỹ năng	4.2.1 Vận dụng đúng các kiến thức về lý luận và phương pháp giảng dạy Tiếng Hán vào việc dạy từ vựng, ngữ âm,	PLO – S1, S2, S4, S8

	ngữ pháp, việc dạy các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết Tiếng Hán theo đường hướng giao tiếp.	
	4.2.2 Vận dụng đúng kiến thức về các lý luận và phương pháp giảng dạy Tiếng Hán theo đường hướng giao tiếp vào cách rèn luyện học sinh làm việc theo phương châm lấy người học làm trung tâm. 4.2.3 Áp dụng kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức công việc, kỹ năng giao tiếp, ứng xử, thuyết trình, đàm phán, kỹ năng làm việc nhóm, sử dụng công nghệ thông tin và kỹ năng giải quyết vấn đề vào việc tổ chức lớp và hướng dẫn học sinh học tập.	PLO – S5, S6
Thái độ	4.3.1 Có thái độ học tập tốt, chuẩn bị bài kỹ ở nhà, thực tập giảng dạy và thảo luận tốt trên lớp Hình thành thái độ đúng đắn đối với việc dạy Tiếng Hán khi ra trường.	PLO – A2, A4, A6
	4.3.2 Hình thành được lòng yêu thích môn học và học tốt ở các lớp lý luận và phương pháp giảng dạy Tiếng Hán tiếp theo để có thể nắm vững chuyên môn, có ý thức trách nhiệm đối với học sinh, và có đạo đức, tác phong nghề nghiệp tốt khi trở thành thầy/cô giáo.	PLO – A3, A5

5. Tóm tắt nội dung học phần:

Trong học phần này, sinh viên được cung cấp kiến thức cơ bản về các lý luận và phương pháp giảng dạy ngoại ngữ đang được phổ biến trên khắp thế giới, phương pháp tổ chức lớp học sao cho phù hợp với cách dạy và học các ngữ liệu (từ vựng, ngữ âm, cấu trúc ngữ pháp), việc dạy các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo đường hướng giao tiếp. Ngoài ra, sinh viên luyện tập áp dụng kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng giải quyết vấn đề vào việc hướng dẫn học sinh học tập. Qua học phần này, sinh viên cũng hình thành được lòng yêu thích môn học, rèn luyện được thái độ, đạo đức, tác phong nghề nghiệp tốt.

6. Nội dung và lịch trình giảng dạy

Buổi/Tiết	Nội dung	Ghi chú
1	Giới thiệu môn học.	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3; 4.1.4; 4.2.1; 4.2.2; 4.2.3; 4.3.1; 4.3.2
2	Dạy ngoại ngữ theo đường hướng giao tiếp	Như trên
3	Những đặc tính khác nhau của những người học thuộc các lứa tuổi khác nhau và có mục đích học ngoại ngữ khác nhau	Như trên
4	Những vai trò khác nhau của người giáo viên trong một lớp học ngoại ngữ .	Như trên
5	Cách tổ chức lớp và hướng dẫn học sinh làm việc theo cặp hoặc nhóm.	Như trên

6	Cách sử dụng bảng phân và những dụng cụ nghe nhìn trong việc dạy ngoại ngữ.	Như trên
7	Cách dạy học sinh luyện phát âm và nói đúng ngữ điệu trong Tiếng Hán.	Như trên
8	Cách dạy từ vựng và ngữ pháp Tiếng Hán theo phương pháp trực tiếp và đường hướng giao tiếp.	Như trên
9	Kiểm tra giữa học kỳ	Như trên
10	Những nguyên tắc và cách dạy một bài đọc hiểu Tiếng Hán theo đường hướng giao tiếp.	Như trên
11	Những nguyên tắc và cách dạy một bài nghe hiểu Tiếng Hán theo đường hướng giao tiếp.	Như trên
12	Các hoạt động mang tính giao tiếp và cách dạy một bài luyện nói Tiếng Hán	Như trên
13	Cách dạy luyện viết Tiếng Hán	Như trên
14	Việc kiểm tra, đánh giá các bài học và bài làm của học sinh	Như trên
15	Tham khảo một số giáo án .Tổng kết khóa học.	Như trên

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 13/15 buổi học tại lớp; đi học đúng giờ.
- SV đọc bài kỹ tại nhà và nghe giảng nghiêm túc tại lớp.
- Tham gia thảo luận tích cực về bài dạy của GV hay bài dạy thực tập của các SV khác.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học và làm việc theo nhóm.

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

8.1. Cách đánh giá:

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Số điểm	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần.	Tổng số buổi học trong lớp = 13/15 buổi.	10%	4.3.1
2	Điểm đánh giá việc nghe giảng và thái độ tham gia thảo luận bài học.	Nghiêm túc nghe giảng bài và tích cực tham gia thảo luận bài học	10%	4.3.2
3	Điểm trình bày bài học tại lớp	Vận dụng đúng các phương pháp giảng dạy Tiếng Hán đang được phổ biến, vận dụng đúng kiến thức về cách tổ chức lớp, cách dùng dụng cụ nghe	10%	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3; 4.1.4 4.2.1; 4.2.2; 4.2.3;

		nhìn, cách đánh giá học sinh vào việc thực tập đứng lớp trình bày bài học.		4.3.1; 4.3.2
4	Điểm kiểm tra giữa học kỳ.	Kiểm tra các kiến thức và kỹ năng đã tiếp thu trong 9 tuần đầu của học kỳ.	20%	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3; 4.1.4 4.2.1; 4.2.2; 4.2.3
5	Điểm kiểm tra cuối học kỳ.	Kiểm tra các kiến thức và kỹ năng đã tiếp thu trong 15 tuần của học kỳ.	50%	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3; 4.1.4 4.2.1; 4.2.2; 4.2.3

8.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 0.5.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần.

9. Tài liệu học tập

9.1. Giáo trình chính:

[1] 对外汉语教学入门（第二版）周小兵主编-中山大学出版社

Giảng dạy Hán ngữ nhập môn (Tái bản lần 2) Chủ biên- Châu Tiểu Bình. NXB: Đại học Trung Sơn- Quảng Châu- TQ

9.2. Tài liệu tham khảo:

[2] 对外汉语课堂教学技巧。杨寄洲、崔永华主编- 北京语言文化大学出版社

Kỹ năng giảng dạy Hán Ngữ tại lớp. Chủ biên : Dương Ký Châu , Thôi Vĩnh Hoa. NXB: Đại học Ngôn Ngữ Văn Hóa Bắc Kinh

[3] Cẩm nang thực hành giảng dạy, Louis Cohen, NXB ĐH Sư phạm Hà Nội, 2005

10. Hướng dẫn sinh viên tự học: Giảng viên hướng dẫn sinh viên đọc bài ở nhà đồng thời đọc thêm các sách tham khảo, các tài liệu mới trên các websites và có kế hoạch làm việc theo nhóm để trao đổi kinh nghiệm và học tập lẫn nhau.

Tuần /Buổi	Nội dung	Lý thuyết	Thực hành	Nhiệm vụ của sinh viên
2	Dạy ngoại ngữ theo đường hướng giao tiếp	2	4	Đọc tài liệu tại nhà, chuẩn bị bài cá nhân & nhóm
4	Những vai trò khác nhau của người giáo viên trong một lớp học ngoại ngữ	2	4	Đọc tài liệu tại nhà, chuẩn bị bài cá nhân & nhóm
5	Cách sử dụng bảng & dụng cụ học tập	2	4	Đọc tài liệu tại nhà, chuẩn bị bài cá nhân & nhóm
6	Cách dạy luyện âm	2	4	Đọc tài liệu tại nhà, chuẩn bị bài cá nhân & nhóm
7	Cách dạy từ vựng, ngữ pháp	2	4	Đọc tài liệu tại nhà, chuẩn bị bài cá nhân & nhóm

8	Ôn tập cho thi giữa học phần	2	4	Đọc tài liệu tại nhà, chuẩn bị bài cá nhân
10	Cách dạy Đọc hiểu	2	4	Đọc tài liệu tại nhà, chuẩn bị bài cá nhân & nhóm
11	Cách dạy Nghe- Nói	2	4	Đọc tài liệu tại nhà, chuẩn bị bài cá nhân & nhóm
13	Cách dạy Viết	2	4	Đọc tài liệu tại nhà, chuẩn bị bài cá nhân & nhóm
14	Chuẩn bị cho thi Học phần	2	4	Chuẩn bị ôn thi Học phần (cá nhân & nhóm)

Ngày ... Tháng ... Năm
Trưởng khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ... Tháng ... Năm
Tổ trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ... Tháng ... Năm
Người biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Thị Thanh Trúc

Huỳnh Thị Chiêu Uyên

Ngày ... Tháng ... Năm 201
Ban giám hiệu